

Bản án số: /2018/HS-PT
Ngày: 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Luông;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Lữ Thị Lê Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Phan Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phan Thanh T, sinh năm 1984, tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: Số 92/131, đường X, Phường 21, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S (chết) và bà Phan Thị V, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979 và 03 người con; lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 23/01/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Trung H và Nguyễn Thanh U, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Trung H, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung H, Nguyễn Thanh U, Phan Thanh T là người làm công tại doanh nghiệp Q, do bà Nguyễn Thị Thu T làm chủ. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 11 năm 2016, lợi dụng sự sơ hở của chủ doanh nghiệp, Lê

Trung H, Nguyễn Thanh U, Phan Thanh T đã nhiều lần lấy cắp tài sản trong kho doanh nghiệp đem ra ngoài bán, chia nhau tiền tiêu xài.

Khoảng 07 giờ ngày 14/11/2016, khi đến làm việc tại doanh nghiệp Q, Nguyễn Thanh U rủ Lê Trung H lấy trộm sữa hộp trong kho doanh nghiệp đem bán. Lợi dụng công việc lấy hàng trong kho, Lê Trung H lấy 46 hộp sữa Frisolac Gold 400g loại 1, 2, 3, cho vào thùng bánh Solite Kinh Đô và thùng bánh Sandwich Kinh Đô dán băng keo lại đưa lên xe ô tô của doanh nghiệp, do tài xế Ngô Tuấn Th lái, chở đi bán. Do có công việc cần giải quyết, theo yêu cầu của chủ doanh nghiệp, Nguyễn Thanh U không theo xe để chuyển hàng mà phải ở lại doanh nghiệp để làm việc. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh U điện thoại cho tài xế Ngô Tuấn Th, báo cho Ngô Tuấn Th biết trên xe có 02 thùng sữa, nhờ đưa lại cho Nguyễn Thành U. Anh Ngô Tuấn Th không thực hiện theo yêu cầu của Nguyễn Thanh U mà đưa thùng sữa về doanh nghiệp báo cho bà Nguyễn Thị Thu T biết. Phát hiện hành vi của Nguyễn Thành U, Lê Trung H, bà Nguyễn Thị Thu T đem 02 thùng sữa đến Công an xã F, huyện P giao nộp sữa và trình báo sự việc. Làm việc tại Cơ quan công an, Nguyễn Thanh U và Lê Trung H đã khai nhận 07 lần thực hiện hành vi lấy cắp hàng hóa trong kho của doanh nghiệp Q. Ngoài ra, Lê Trung H còn khai nhận đã cùng với lái xe Phan Thanh T thực hiện hành vi tương tự, nhiều lần lấy trộm hàng hóa trong kho của doanh nghiệp đưa cho Phan Thanh T đem bán, chia nhau tiền tiêu xài.

Quá trình điều tra, Phan Thanh T đã khai nhận: Từ khoảng tháng 5 năm 2016 đến tháng 11 năm 2016, Lê Trung H và Phan Thanh T đã 12 lần lấy trộm hàng hóa trong kho của doanh nghiệp Q đem bán lấy tiền chia nhau. Lê Trung H là người trực tiếp vào kho lấy trộm hàng hóa đưa ra xe ô tô tải do Phan Thanh T điều khiển, để Phan Thanh T chở đi tiêu thụ, số tiền thu được Phan Thanh T và Lê Trung H chia nhau mỗi người một nửa. Cụ thể Lê Trung H và Phan Thanh T đã chiếm đoạt được các loại hàng hóa như sau:

- 04 thùng bánh Snack của xanh hiệu Kinh Đô (loại 14gr x 120 gói) đưa cho Phan Thanh T đem bán được 600.000 đồng, Phan Thanh T đưa cho Lê Trung H 300.000 đồng.

- Bánh quy Cosy Marie số lượng 10 thùng hiệu Kinh Đô (loại 310gr x 16 gói), Phan Thanh T bán được 3.100.000 đồng, chia cho Lê Trung H 1.550.000 đồng.

- Bánh cuộn tròn Solite hiệu Kinh Đô số lượng 55 thùng (loại 360gr x 16 gói), Phan Thanh T bán được 16.500.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 8.250.000 đồng.

- Bánh Chocopie hiệu Orion loại 12 cái/hộp số lượng 55 thùng, Phan Thanh T bán được 13.750.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 6.875.000 đồng.

- Bánh AFC rau cải 4 in 1 (loại 200gr x 16 hộp) hiệu Kinh Đô số lượng 05 thùng, Phan Thanh T bán được 1.000.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 500.000 đồng.

- Dầu ăn Simply loại 01 lít số lượng 35 thùng, Phan Thanh T bán được 14.000.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 7.000.000 đồng.

- Dầu ăn Simply loại 02 lít số lượng 20 thùng, Phan Thanh T bán được 8.000.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 4.000.000 đồng.

- Dầu ăn Simply loại 05 lít số lượng 10 thùng, Phan Thanh T bán được 7.000.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 3.500.000 đồng.

- Dầu ăn hiệu Kiddy loại 400 gam x 12 chai, số lượng 10 thùng, Phan Thanh T bán được 3.500.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 1.750.000 đồng.

- Dầu ăn Kiddy Oliu loại 400 gam x 12 chai, số lượng 10 thùng, Phan Thanh T bán được 7.000.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 3.500.000 đồng.

- Dầu ăn hiệu Cái Lân loại 1 lít số lượng 03 thùng, Phan Thanh T bán được 720.000 đồng, Phan Thanh T chia Lê Trung H 360.000 đồng.

- Dầu ăn hiệu Cái Lân loại 5 lít số lượng 10 thùng, Phan Thanh T bán được 3.850.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H 1.925.000 đồng.

Tổng số tài sản Lê Trung H, Phan Thanh T trộm cắp của doanh nghiệp Q trị giá 108.787.000 đồng, Phan Thanh T đem bán được số tiền 79.020.000 đồng, Phan Thanh T chia cho Lê Trung H số tiền 39.510.000 đồng.

Quá trình điều tra Phan Thanh T còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 3 năm 2016, lợi dụng sơ hở của người quản lý doanh nghiệp Q, riêng Phan Thanh T đã nhiều lần vào kho của doanh nghiệp lấy trộm tổng cộng 45 cây băng vệ sinh hiệu Kotex, đem bán được số tiền 22.500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định 92 cây băng vệ sinh hiệu Kotex style giá 67.564.800 đồng; 140 thùng bánh Solite hiệu Kinh Đô giá 60.480.000 đồng; 30 thùng bánh AFC rau cải hiệu Kinh Đô có giá 9.600.000 đồng; 80 thùng dầu ăn hiệu Simly loại 1 lít (12 chai/1 thùng) giá 43.680.000 đồng; 31 thùng dầu ăn hiệu Simly loại 2 lít (06 chai/ 1 thùng) giá 16.926.000 đồng; 31 thùng dầu ăn hiệu Simly loại 5 lít (04 chai/1 thùng) giá 26.970.000 đồng; 10 thùng dầu ăn hiệu Kiddy loại 400g (12 chai/1 thùng) giá 4.800.000 đồng; 19 thùng dầu ăn hiệu Kiddy Oliu loại 400g (12 chai/1 thùng) giá 16.188.000 đồng; 30 thùng dầu ăn hiệu Cái Lân loại 1 lít (12 chai/1 thùng) giá 9.090.000 đồng; 45 thùng dầu ăn hiệu Cái Lân loại 5 lít (04 chai/ 1 thùng) giá 21.330.000 đồng; 08 thùng dầu ăn hiệu Cái Lân loại 25 lít giá 4.920.000 đồng; 08 thùng bánh Snack cua xanh hiệu Kinh Đô giá 1.536.000 đồng; 20 thùng bánh Cosy Marie hiệu Kinh Đô giá 7.680.000 đồng; 65 thùng bánh Chocopie Orion giá 24.960.000 đồng.

Theo trình báo ngày 14/11/2016, của doanh nghiệp tư nhân Q, giá trị hàng hóa bị mất là 531.599.200 đồng, (bao gồm sữa Friso Gold trị giá 164.626.600 đồng, bánh, dầu ăn trị giá 299.407.800 đồng, 92 cây băng vệ sinh hiệu Kotex style trị giá 67.564.800 đồng). Tuy nhiên, Lê Trung H và Nguyễn Thanh U thừa nhận hàng hóa trộm được là 127 hộp sữa Friso Gold trị giá 37.791.210 đồng; Lê Trung H và Phan Thanh T thừa nhận số lượng hàng hóa trộm cắp gồm bánh, dầu ăn với tổng giá trị

là 108.787.000 đồng; riêng Phan Thanh T chỉ thừa nhận đã lấy trộm 45 cây băng vệ sinh hiệu Kotex trị giá 33.048.000 đồng.

Đối với các cá nhân mua lại hàng hóa do các bị cáo chiếm đoạt của doanh nghiệp Q nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và đã giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi từ việc kinh doanh số lượng hàng hóa đã mua, nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Thị Thu T yêu cầu các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bồi thường giá trị hàng hóa bị thiệt hại là 426.230.000 đồng, trong đó trách nhiệm bồi thường của bị cáo Phan Thanh T là 180.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Thu T có văn bản xác định bị cáo Phan Thanh T đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị hại không yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Ngày 09/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T 18 lon sữa Frisolac Gold 1 loại 400 gam, 21 hộp sữa Frisolac Gold 2 loại 400 gam, 07 lon sữa Frisolac Gold 3 loại 400 gam. Bà Nguyễn Thị Thu T nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Lê Trung H và Nguyễn Thanh U, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/01/2018, bị cáo Phan Thanh T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; do trình độ học vấn thấp nên không nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại cũng đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tội danh, điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phan Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999

(sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Phan Thanh T là chưa chính xác, bị cáo tuy thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nhưng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của mỗi lần chưa đạt 50.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã được xem là tình tiết định khung hình phạt thì không thể làm căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội nhiều lần) đối với bị cáo.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Xét thấy mặc dù có thêm tình tiết mới là việc bị cáo đã hoàn thành trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của bị hại và bị hại có đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và có sai sót trong việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm, nhưng hình phạt 02 năm tù do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 11/2016, bị cáo Phan Thanh T và Lê Trung H trộm cắp tài sản của doanh nghiệp Q với thủ đoạn: Lê Trung H vào kho của doanh nghiệp lấy trộm hàng hóa gồm dầu ăn và bánh các loại đưa ra xe ô tô tải của doanh nghiệp do bị cáo Phan Thanh T làm tài xế, để bị cáo Phan Thanh T chở đi bán lấy tiền, chia nhau tiêu xài. Giá trị hàng hóa do bị cáo Phan Thanh T và Lê Trung H chiếm đoạt của doanh nghiệp Q được xác định là 108.787.000 đồng. Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 3 năm 2016, riêng bị cáo Phan Thanh T còn lấy trộm trong kho của doanh nghiệp Q 45 cây băng vệ sinh hiệu Kotex Style trị giá 33.048.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Thanh T tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bị cáo và đồng phạm nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt của mỗi lần đều vượt giá trị cấu thành cơ bản của tội “Trộm cắp tài

sản”, do đó ngoài việc áp dụng định khung tăng nặng tại điểm e khoản 2 Điều 138, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Phan Thanh T, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội với tình tiết “Phạm tội nhiều lần” là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tình tiết mới do bị cáo cung cấp trước phiên tòa phúc thẩm là tài liệu “Đơn xin xác nhận” của bị hại Nguyễn Thị Thu T, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thu T đã nhận đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại do bị cáo giao nộp, đồng thời bà Nguyễn Thị Thu T đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, tuy bị cáo có cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhưng với tính chất hành vi và mức độ nguy hiểm do bị cáo và đồng phạm gây ra, hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T, nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện P về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh T.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thanh T phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND huyện P;	2
- VKSND huyện P;	1
- CC THADS huyện P;	1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an huyện P;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Luông

